

Phụ lục I.1
HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH MỨC BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
ĐỐI VỚI ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

Đơn vị tính: lần

Bảng 1. Phường Biên Hòa

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh	Đường Nguyễn Tri Phương	1,26	1,26	1,26
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,26	1,26	1,26
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,26	1,26	1,26
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,26	1,26	1,26
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,26	1,26	1,26
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,26	1,26	1,26
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,26	1,26	1,26
8	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Đường Nguyễn Tri Phương	Công an phường Bửu Hòa (cũ)	1,26	1,26	1,26
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Công an phường Bửu Hòa (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$.			1,26	1,26	1,26

Bảng 2. Phường Trấn Biên

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Nguyễn Tri Phương	Cầu Rạch Cát	Cầu Ghềnh	1,19	1,19	1,19
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$.			1,19	1,19	1,19
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
8	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Nguyễn Bình Khiêm	1,27	1,27	1,27
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bình Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,27	1,27	1,27
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bình Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,27	1,27	1,27
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bình Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,27	1,27	1,27
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bình Khiêm có			1,27	1,27	1,27

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.					
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bình Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,27	1,27	1,27
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bình Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,27	1,27	1,27
15	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Nguyễn Bình Khiêm	Đường Ngô Thì Nhậm	1,27	1,27	1,27
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bình Khiêm đến Đường Ngô Thì Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,27	1,27	1,27
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bình Khiêm đến Đường Ngô Thì Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,27	1,27	1,27
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bình Khiêm đến Đường Ngô Thì Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,27	1,27	1,27
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bình Khiêm đến Đường Ngô Thì Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,27	1,27	1,27
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bình Khiêm đến Đường Ngô Thì Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,27	1,27	1,27
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bình Khiêm đến Đường Ngô Thì Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,27	1,27	1,27
22	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Ngô Thì Nhậm	Đường Võ Trường Toản	1,27	1,27	1,27
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Ngô Thì Nhậm đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,27	1,27	1,27

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Văn Nghệ đoạn từ Đường Võ Trường Toản đến Ngã ba Gạc Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.					
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Võ Trường Toản đến Ngã ba Gạc Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,27	1,27	1,27
36	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Ngã ba Gạc Nai	Giáp ranh phường Tân Triều	1,27	1,27	1,27
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,27	1,27	1,27
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,27	1,27	1,27
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,27	1,27	1,27
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,27	1,27	1,27
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,27	1,27	1,27
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,27	1,27	1,27
43	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Võ Trường Toản	1,19	1,19	1,19
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.					
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,19	1,19	1,19
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
50	Đường Võ Trường Toản	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Giáp ranh phường Tân Triều	1,19	1,19	1,19
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,19	1,19	1,19
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
57	Đường Chu Văn An	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Hết Văn Miếu Trấn Biên	1,19	1,19	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
64	Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiên cũ)	Đường Chu Văn An	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,05	1,05	1,05
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiên cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,05	1,05	1,05
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiên cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiên cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			1,05	1,05	1,05
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiên cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,05	1,05	1,05
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiên cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,05	1,05	1,05
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiên cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			1,05	1,05	1,05
71	Đường Ngô Thì Nhậm	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Bến dò trạm 1	1,27	1,27	1,27
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến dò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,27	1,27	1,27
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến dò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,27	1,27	1,27
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến dò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			1,27	1,27	1,27
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến dò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,27	1,27	1,27
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến dò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,27	1,27	1,27
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến dò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,27	1,27	1,27

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,25	1,25	1,25
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,25	1,25	1,25
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
92	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Phan Chu Trinh	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,25	1,25	1,25
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,25	1,25	1,25
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,25	1,25	1,25
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,25	1,25	1,25
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,25	1,25	1,25
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
99	Đường Hồ Văn Đại	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,27	1,27	1,27

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ai Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,27	1,27	1,27
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ai Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,27	1,27	1,27
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ai Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,27	1,27	1,27
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,27	1,27	1,27
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,27	1,27	1,27
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,27	1,27	1,27
106	Đường Huỳnh Văn Lũy	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,20	1,20	1,20
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,20	1,20	1,20
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,20	1,20	1,20
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,20	1,20	1,20
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,20	1,20	1,20

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.					
122	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Cầu Hóa An đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <p>- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.</p> <p>- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.</p> <p>- Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.</p>			1,29	1,29	1,29
123	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Cầu Hóa An đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <p>- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.</p> <p>- Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.</p>			1,29	1,29	1,29
124	<p>Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Cầu Hóa An đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <p>- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.</p> <p>- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.</p>			1,29	1,29	1,29
125	<p>Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Cầu Hóa An đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <p>- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.</p> <p>- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.</p> <p>- Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.</p>			1,29	1,29	1,29
126	<p>Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Cầu Hóa An đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <p>- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.</p> <p>- Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.</p>			1,29	1,29	1,29
127	Đường 30 tháng 4	Đường Cách mạng tháng 8	Ngã năm Biên Hùng	1,27	1,27	1,27
128	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <p>- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.</p> <p>- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.</p>			1,27	1,27	1,27
129	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <p>- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.</p> <p>- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.</p> <p>- Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.</p>			1,27	1,27	1,27
130	<p>Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <p>- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.</p> <p>- Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.</p>			1,27	1,27	1,27
131	<p>Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:</p> <p>- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.</p> <p>- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.</p>			1,27	1,27	1,27
132	<p>Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Ngã năm Biên Hùng có hiện</p>			1,27	1,27	1,27

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.					
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,27	1,27	1,27
134	Đường 30 tháng 4	Ngã năm Biên Hùng	Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông	1,27	1,27	1,27
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,27	1,27	1,27
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,27	1,27	1,27
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,27	1,27	1,27
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,27	1,27	1,27
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,27	1,27	1,27
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,27	1,27	1,27
141	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Cách Mạng Tháng 8	Hết Sở Giáo dục và Đào tạo	1,19	1,19	1,19
142	Đường Nguyễn Văn Trị	Hết Sở Giáo dục và Đào tạo	Đường Phan Chu Trinh	1,19	1,19	1,19
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sở Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sờ Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
145	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sờ Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,19	1,19	1,19
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sờ Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sờ Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
148	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sờ Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
149	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Phan Chu Trinh	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,19	1,19	1,19
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
152	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,19	1,19	1,19
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	<ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$. 					
155	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$. 			1,19	1,19	1,19
156	Đường Phan Đình Phùng	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,25	1,25	1,25
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$. 			1,25	1,25	1,25
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$. 			1,25	1,25	1,25
159	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$. 			1,25	1,25	1,25
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$. 			1,25	1,25	1,25
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$. 			1,25	1,25	1,25
162	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$. 			1,25	1,25	1,25
163	Đường Hưng Đạo Vương	Đường Phan Đình Phùng	Ngã năm Biên Hùng	1,25	1,25	1,25
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$. 			1,25	1,25	1,25
165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: <ul style="list-style-type: none"> - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. 			1,25	1,25	1,25

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
177	Đường Hoàng Minh Châu	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,19	1,19	1,19
178	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
179	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
180	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
183	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
184	Đường Phan Chu Trinh	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,36	1,36	1,36
185	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,36	1,36	1,36
186	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,36	1,36	1,36
187	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,36	1,36	1,36

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Tháng 8	Hiện			
199	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
200	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
201	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
202	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
203	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
204	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
205	Đường Nguyễn Trãi	Đường Nguyễn Thị Hiền	Đường Nguyễn Văn Trị	1,19	1,19	1,19
206	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
207	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
208	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
209	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.					
210	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
211	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
212	Đường Nguyễn Thị Hiền	Đường Cách Mạng tháng 8	Đường Nguyễn Trãi	1,19	1,19	1,19
213	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
214	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
215	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
216	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
217	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
218	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
219	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Phan Chu Trinh	Đường Nguyễn Trãi	1,19	1,19	1,19
220	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Tánh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.					
232	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Tấnh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
233	Đường Quang Trung	Đường Cách Mạng tháng 8	Đường Phan Chu Trinh	1,19	1,19	1,19
234	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
235	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
236	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
237	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
238	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
239	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
240	Đường Quang Trung	Đường Phan Chu Trinh	Đường Lê Thánh Tôn	1,19	1,19	1,19
241	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
242	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa,			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.					
243	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,19	1,19	1,19
244	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
245	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
246	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
247	Đường Lê Thánh Tôn	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Nguyễn Thị Hiền	1,19	1,19	1,19
248	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
249	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
250	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,19	1,19	1,19
251	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
252	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
253	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
254	Đường Nguyễn Văn Nghĩa	Đường Phan Chu Trinh	Đường Phan Đình Phùng	1,19	1,19	1,19
255	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
256	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
257	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
258	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
259	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
260	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
261	Đường Nguyễn Văn Ký	Đường Phan Chu Trinh	Đường Phan Đình Phùng	1,19	1,19	1,19
262	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
263	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
264	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			1,19	1,19	1,19
265	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,19	1,19	1,19
266	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,19	1,19	1,19
267	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			1,19	1,19	1,19
268	Đường Hà Huy Giáp	Cầu Rạch Cát	Đường Võ Thị Sáu	1,34	1,34	1,34
269	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,34	1,34	1,34
270	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,34	1,34	1,34
271	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			1,34	1,34	1,34
272	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,34	1,34	1,34
273	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,34	1,34	1,34
274	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m.			1,34	1,34	1,34

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
275	Đường Hà Huy Giáp	Đường Võ Thị Sáu	Ngã năm Biên Hùng	1,34	1,34	1,34
276	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,34	1,34	1,34
277	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,34	1,34	1,34
278	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,34	1,34	1,34
279	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,34	1,34	1,34
280	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,34	1,34	1,34
281	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,34	1,34	1,34
282	Đường Nguyễn Thành Đồng	Đường Hà Huy Giáp	Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái	1,34	1,34	1,34
283	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,34	1,34	1,34
284	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,34	1,34	1,34

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
285	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			1,34	1,34	1,34
286	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,34	1,34	1,34
287	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,34	1,34	1,34
288	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			1,34	1,34	1,34
289	Đường Nguyễn Thành Phương	Đường Hà Huy Giáp	Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 212 về bên trái	1,27	1,27	1,27
290	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,27	1,27	1,27
291	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,27	1,27	1,27
292	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			1,27	1,27	1,27
293	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,27	1,27	1,27

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
294				1,27	1,27	1,27
295				1,27	1,27	1,27
296	Đường Võ Thị Sáu	Đường Cách Mạng tháng 8	Đường Hà Huy Giáp	1,27	1,27	1,27
297				1,27	1,27	1,27
298				1,27	1,27	1,27
299				1,27	1,27	1,27
300				1,27	1,27	1,27
301				1,27	1,27	1,27
302				1,27	1,27	1,27
303	Đường Võ Thị Sáu	Đường Hà Huy Giáp	Đường Phạm Văn Thuận	1,27	1,27	1,27
304				1,27	1,27	1,27

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.					
305	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,27	1,27	1,27
306	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,27	1,27	1,27
307	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,27	1,27	1,27
308	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,27	1,27	1,27
309	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,27	1,27	1,27
310	Đường Trịnh Hoài Đức	Đường Phan Đình Phùng	Đường 30 tháng 4	1,21	1,21	1,21
311	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,21	1,21	1,21
312	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,21	1,21	1,21
313	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,21	1,21	1,21
314	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,21	1,21	1,21

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
315	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,21	1,21	1,21
316	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,21	1,21	1,21
317	Đường Lữ Mạnh	Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình)	Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa)	1,19	1,19	1,19
318	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
319	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
320	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,19	1,19	1,19
321	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
322	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
323	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
324	Đường Lữ Mạnh	Đường Trần Minh Trí	Giáp đoạn 1 đường	1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			Lữ Mạnh			
325	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mạnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
326	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mạnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
327	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mạnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
328	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mạnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
329	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mạnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
330	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mạnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
331	Đường Trần Minh Trí	Đường Phan Đình Phùng	Đường 30 tháng 4	1,19	1,19	1,19
332	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
333	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
334	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
335	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.					
336	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
337	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
338	Đường Phạm Văn Thuận	Đường 30 tháng tư	Hết ranh giới phường Trần Biên	1,19	1,19	1,19
339	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
340	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
341	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
342	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
343	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
344	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
345	Đường Đặng Đại Độ	Đường Nguyễn Tri Phương	Hết thửa đất số 56, tờ BĐDC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông)	1,23	1,23	1,23
346	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ			1,23	1,23	1,23

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.					
347	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,23	1,23	1,23
348	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,23	1,23	1,23
349	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,23	1,23	1,23
350	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,23	1,23	1,23
351	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,23	1,23	1,23
352	Đường Đặng Đại Độ	Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông)	Đường Đặng Văn Tron	1,23	1,23	1,23
353	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,23	1,23	1,23
354	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,23	1,23	1,23
355	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,23	1,23	1,23

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
356	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,23	1,23	1,23
357	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,23	1,23	1,23
358	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,23	1,23	1,23
359	Đường Nguyễn Văn Hoa	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Võ Thị Sáu	1,03	1,03	1,03
360	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,03	1,03	1,03
361	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,03	1,03	1,03
362	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,03	1,03	1,03
363	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,03	1,03	1,03
364	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,03	1,03	1,03
365	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,03	1,03	1,03
366	Đường Huỳnh Văn Hón	Đường Võ Thị Sáu	Ranh phường Trần Biên	1,29	1,29	1,29
367	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Hón đoạn			1,29	1,29	1,29

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.					
368	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,29	1,29	1,29
369	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,29	1,29	1,29
370	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,29	1,29	1,29
371	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,29	1,29	1,29
372	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,29	1,29	1,29
373	Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa	Đường Đặng Văn Tron	Cầu Bửu Hòa	1,19	1,19	1,19
374	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Tron đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
375	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Tron đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
376	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Tron đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
377	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Tron đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
396	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,29	1,29	1,29
397	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,29	1,29	1,29
398	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,29	1,29	1,29
399	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,29	1,29	1,29
400	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,29	1,29	1,29
401	Đường Đặng Văn Tron	Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa	Sông Cái	1,29	1,29	1,29
402	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,29	1,29	1,29
403	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,29	1,29	1,29
404	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,29	1,29	1,29
405	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,29	1,29	1,29
406	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đến			1,29	1,29	1,29

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.					
407	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,29	1,29	1,29
408	Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toàn đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO)	Đường Trần Quốc Toàn	Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO	1,19	1,19	1,19
409	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toàn đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
410	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toàn đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
411	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toàn đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,19	1,19	1,19
412	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toàn đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
413	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toàn đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
414	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toàn đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
415	Đường D10 (khu dân cư D2D)	Đường Võ Thị Sáu	Đường N1 khu dân cư D2D	1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
416	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường D10 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
417	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường D10 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
418	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường D10 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
419	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường D10 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
420	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường D10 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
421	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường D10 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
422	Đường D9 (khu dân cư D2D)	Đường Võ Thị Sáu	Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái	1,03	1,03	1,03
423	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,03	1,03	1,03
424	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,03	1,03	1,03
425	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng			1,03	1,03	1,03

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
444	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hào đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,10	1,10	1,10
445	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hào đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,10	1,10	1,10
446	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hào đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,10	1,10	1,10
447	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hào đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,10	1,10	1,10
448	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hào đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,10	1,10	1,10
449	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hào đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,10	1,10	1,10
450	Đường Trần Quốc Toàn	Đường Vũ Hồng Phô	Cầu Ông Gia	1,06	1,06	1,06
451	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,06	1,06	1,06
452	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,06	1,06	1,06
453	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,06	1,06	1,06
454	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$.			1,06	1,06	1,06

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.					
455	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,06	1,06	1,06
456	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,06	1,06	1,06
457	Đường Trần Quốc Toàn	Cầu Ông Gia	Đường Lê Văn Duyệt	1,06	1,06	1,06
458	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,06	1,06	1,06
459	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,06	1,06	1,06
460	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,06	1,06	1,06
461	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,06	1,06	1,06
462	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,06	1,06	1,06
463	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,06	1,06	1,06
464	Đường Mạc Đĩnh Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai)	Đường Lê Văn Duyệt	Xa lộ Hà Nội	1,26	1,26	1,26
465	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai) đoạn từ Đường Lê Văn Duyệt đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,26	1,26	1,26

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
475	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toàn đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
476	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toàn đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
477	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toàn đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
478	Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1)	Đường Trần Quốc Toàn	Xa lộ Hà Nội	1,24	1,24	1,24
479	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
480	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
481	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
482	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
483	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
484	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
485	Đường Nguyễn Thông	Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1)	Đường Vũ Hồng Phô	1,32	1,32	1,32
486	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
487	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
488	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
489	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
490	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
491	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
492	Xa lộ Hà Nội	Vòng xoay Tam Hiệp	Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai	1,06	1,06	1,06
493	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,06	1,06	1,06
494	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,06	1,06	1,06
495	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa,			1,06	1,06	1,06

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
496	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,06	1,06	1,06
497	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,06	1,06	1,06
498	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,06	1,06	1,06
499	Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài)	Vòng xoay Tam Hiệp	Quốc lộ 51	1,19	1,19	1,19
500	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
501	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
502	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
503	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
504	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
505	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
506	Đường Nguyễn Bình Khiêm	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long)	1,12	1,12	1,12
507	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bình Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,12	1,12	1,12
508	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bình Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,12	1,12	1,12
509	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bình Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,12	1,12	1,12
510	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bình Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,12	1,12	1,12
511	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bình Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,12	1,12	1,12
512	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bình Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,12	1,12	1,12
513	Đường N4	Đường Nguyễn Du	Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐDC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐDC số 83 về bên trái, phường Trần Biên	1,21	1,21	1,21
514	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐDC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐDC số 83 về bên trái, phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,21	1,21	1,21
515	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐDC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐDC số 83 về bên trái, phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,21	1,21	1,21

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
516	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐDC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐDC số 83 về bên trái, phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			1,21	1,21	1,21
517	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐDC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐDC số 83 về bên trái, phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,21	1,21	1,21
518	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐDC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐDC số 83 về bên trái, phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,21	1,21	1,21
519	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐDC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐDC số 83 về bên trái, phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			1,21	1,21	1,21
520	Đường 10	Đường Nguyễn Du	Đường D5 (khu dân cư Bửu Long)	1,21	1,21	1,21
521	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,21	1,21	1,21
522	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,21	1,21	1,21
523	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			1,21	1,21	1,21
524	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,21	1,21	1,21
525	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,21	1,21	1,21

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
526	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			1,21	1,21	1,21
527	Đường Võ Thị Tám	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66	1,19	1,19	1,19
528	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,19	1,19	1,19
529	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,19	1,19	1,19
530	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			1,19	1,19	1,19
531	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,19	1,19	1,19
532	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 400 m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,19	1,19	1,19
533	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 600 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			1,19	1,19	1,19
534	Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Huỳnh Văn Lũy	Hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8	1,19	1,19	1,19
535	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hẻm			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.					
536	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
537	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
538	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
539	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
540	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
541	Đường Vũ Hồng Phô	Xa lộ Hà Nội	Đường Trần Quốc Toàn	1,28	1,28	1,28
542	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,28	1,28	1,28
543	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,28	1,28	1,28
544	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,28	1,28	1,28
545	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là			1,28	1,28	1,28

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.					
546	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,28	1,28	1,28
547	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,28	1,28	1,28
548	Đường Trần Thị Hoa	Đường Nguyễn Thông	Đường Nguyễn Quốc Toàn	1,18	1,18	1,18
549	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,18	1,18	1,18
550	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,18	1,18	1,18
551	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,18	1,18	1,18
552	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,18	1,18	1,18
553	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,18	1,18	1,18
554	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,18	1,18	1,18
555	Đường ven sông Đồng Nai	Cầu Hóa An	Giáp ranh phường Tân Triều	1,19	1,19	1,19
556	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Cầu Hóa An đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	trung tâm đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.					
568	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường trục trung tâm đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
569	Đường ven sông Cái	Đường Hà Huy Giáp	Đường Trần Quốc Toàn	1,19	1,19	1,19
570	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
571	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
572	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
573	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
574	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
575	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
576	Đường D9	Đường Võ Thị Sáu	Đường Nguyễn Văn Hoa	1,03	1,03	1,03
577	Đường Nguyễn Thị Giang	Đường Cách Mạng tháng 8	Đường Nguyễn Thị Hiền	1,19	1,19	1,19
578	Đường Nguyễn Hiền Vương	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Nguyễn Thị Hiền	1,19	1,19	1,19